TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L N
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 18/2022/DS – ST
Ngày: 19/4/2022
V/v Tranh chấp
hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L N– TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài N
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Bích L
2. Ông Lê Văn S

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L Ntham gia phiên tòa:
Ông Cao Thanh N- *Kiểm sát viên*

Ngày 19/4/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST – DS ngày 02 tháng 11năm 2021, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ – Khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng VIB:

1. Ông Ngô Quốc T– Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

2. Ông Lê Quốc Q – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

3. Ông Trần Hữu T– Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

Địa chỉ làm việc: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26, đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thanh T, Sinh năm: 1992
2. Bà Đoàn Thị Thu T, Sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Ấp Hiệp Hoàn, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

(nguyên đơn ông Thành có mặt, bị đơn, ông Thắng, ông Quý có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2021, đại diện theo ủy quyền Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế (VIB) và tại phiên tòa trình bày:

Ngày 22/3/2019, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) ký với ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T theo Hợp đồng tín dụng số 0285.HĐTD.VIB630.19 với nội dung: Ngân hàng cho ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T vay số tiền 399.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại Accent, biển số: 93A-150.66, theo Hợp đồng mua bán xe số 245/03/-19/TC/HĐMB ký ngày 13/3/2019, mục đích sử dụng đi lại cá nhân; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 23/3/2019 đến ngày 22/3/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.2%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.2 %/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1 %năm; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng hoàn trả tiền gốc là 4.750.000 đồng cùng với ngày thanh toán lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 4.750.000 đồng, trả lãi hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/4/2019. Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 22/3/2019, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0285.KUNN.VIB630.19 với số tiền 399.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 17/12/2019 khách hàng Nguyễn Thanh T có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Thanh T với hạn mức tín dụng là: 39.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Financial Free, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/11/2020. Mặc dù VIB luôn đôn đốc khách hàng thanh toán dứt nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 23/3/2022, ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T đã thanh toán cho VIB số tiền là 150.110.838 đồng (gốc: 90.250.000 đồng, lãi: 59.860.838 đồng).

Tính đến ngày 19/4/2022 (ngày xét xử), ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền: 576.034.429 đồng trong đó: Nợ gốc là: 308.750.000 đồng, nợ lãi phát sinh là: 84.707.045đồng, nợ thẻ tín dụng: 37.280.000đồng. nợ lãi thẻ 145.297.383đồng

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T liên đới cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền nợ như trình bày ở trên.

Ông Tuấn, bà Thủy tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 20/4/2022 cho đến khi ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

Tại biên bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T thống nhất trình bày:

Ngày 22/3/2019 Ông Tuấn và bà Thủy có vay tiền Ngân hàng VIB số tiền gốc 399.000.000đ, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay là mua xe ô tô, lãi suất theo thỏa thuận là trả lãi hàng tháng. Trong thời gian vay vợ chồng ông có trả số tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng nhưng không nhớ số tiền cụ thể là bao nhiêu.Trong thời gian gần đây do dịch bệnh làm ăn khó khăn nên chưa trả số tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng, nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông đồng ý trả cho Ngân hàng VIB số tiền gốc và tiền lãi theo theo như đơn khởi kiện ngày 01/4/2021, hiện vợ chồng ông khó khăn về kinh tế nên mong ngân hàng cho vợ chồng ông trả nợ dần.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét sử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện L Nkhông có kiến nghị về tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Việc kiểm sát nhân dân huyện L Nkhông có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có đơn khởi kiện đối với ông Tuấn và bà Thủy về việc yêu cầu trả số tiền nợ vay và tiền

lãi theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Xét ông Tuấn, bà Thủy có hộ khẩu tại xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L Nđược được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện L Nthụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. ông Tuấn, bà Thủy có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện L Nxét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB yêu cầu ông Đoàn, bà Thảo trả cho Ngân hàng số tiền gốc: 308.750.000đ, nợ lãi phát sinh là: 84.707.045đồng, nợ thẻ tín dụng: 37.280.000đồng. nợ lãi thẻ 145.297.383đồng

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0285.HĐTD.VIB630.19 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0285.KUNN.VIB630.19 với số tiền 399.000.000đ, mục đích vay mua ô tô, thời hạn vay 84 tháng, số tiền vay ông Tuấn, bà Thảo phải trả nợ gốc cho Ngân hàng 01(một) tháng trả 01 (một) lần, trả vào ngày 30 (ba mươi).

Ngày 17/12/2019 ông Nguyễn Thanh T có đơn Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Ngân hang VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Nguyễn Thanh T với hạn mức tín dụng là: 39.000.000 đồng, loại thẻ: VIB Financial Free, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

Từ thời gian vay cho tới nay vợ chồng ông Tuấn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng, căn cứ vào biên bản tự khai ông Tuấn, bà Thủy thừa nhận hiện vợ chồng đang nợ số tiền gốc như Ngân hàng đã yêu cầu, do hoàn cảnh khó khăn nên không trả đầy đủ cho Ngân hàng, Nay Ngân hàng yêu cầu thì ông, bà đồng ý trả theo như yêu cầu khởi kiện và xin trả dần, ngoài ra trong thời gian vay thẻ tín dụng, ông Tuấn, bà Thủy có quan hệ vợ chồng, mục đích là vay tiêu dùng, từ những căn cứ nêu trên, nên việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam yêu cầu vợ chồng ông Tuấn và bà Thủy liên đới trả số tiền gốc: 308.750.000đ, nợ lãi phát sinh là: 84.707.045đồng, nợ thẻ tín dụng: 37.280.000đồng. nợ lãi thẻ 145.297.383đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về tiền lãi:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0285.HĐTD.VIB630.19 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 0285.KUNN.VIB630.19. Căn cứ đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, loại thẻ: VIB Financial Free.

Khi vay các bên có thỏa thuận về lãi suất trả theo định kỳ, 01(một) tháng trả 01(một) lần, trả vào ngày 30(ba mươi), do vợ chồng ông Tuấn đã vi phạm nghĩa vụ trả số tiền gốc, số tiền lãi, ngoài ra vợ chồng ông Tuấn đồng ý trả tiền lãi suất cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Tuấn liên đới trả số tiền lãi quá hạn là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[5]. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án thì "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận*".

Vì vậy Ông Tuấn, bà Thủy liên đới chiu án phí 27.041.377đ, Chi cục Thi hành án dân sự Lộc Ninh trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền đã đóng tạm ứng là 10.278.000đ theo biên lai thu số 0009562 ngày 02/11/2021.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB).

Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đoàn Thị Thu T liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tổng số tiền gốc và lãi: 576.034.429đ (*năm trăm bảy mươi sáu triệu không trăm ba mươi bốn ngàn bốn trăm hai mươi chín đồng)*. Trong đó số tiền gốc: 308.750.000đ, số tiền lãi quá hạn là: 84.707.045đ, nợ thẻ tín dụng: 37.280.000đ. nợ lãi thẻ 145.297.383đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/4/2022 ông Tuấn, bà Thủy còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Ông Tuấn, bà Thủy liên đới chịu án phí 27.041.377đ. Chi cục Thi hành án dân sự Lộc Ninh trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền đã đóng tạm ứng là 10.278.000đ theo biên lai thu số 0009562 ngày 02/11/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-VKS huyện Lộc Ninh;
-TAND tỉnh Bình Phước;
-THA DS huyện Lộc Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hoài N